TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **55**/2020/QĐST-HNGĐ	Ngũ Hành Sơn, ngày 27 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN-TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 47/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh **Nguyễn Thành T,** sinh năm: 1979.
Địa chỉ: Số nhà 235 đường N, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

2/ Chị **Nguyễn Thị Mai P**, sinh năm: 1988.
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai P và anh Nguyễn Thành T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Mai P và anh Nguyễn Thành T thỏa thuận:

-Giao con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 08/12/2006 cho anh Nguyễn Thành T trực tiếp nuôi dưỡng.

-Giao con chung Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 02/8/2011 cho chị Nguyễn Thị Mai P trực tiếp nuôi dưỡng.

- Anh Nguyễn Thành T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/1 tháng kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh Th đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị P và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về quan hệ nợ chung: Chị P và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ anh T và chị P mỗi người phải chịu 150.000đ.

[6] Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai P và anh Nguyễn Thành T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Mai P và anh Nguyễn Thành T thỏa thuận:

+ Giao con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 08/12/2006 cho anh Nguyễn Thành T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 02/8/2011 cho chị Nguyễn Thị Mai P trực tiếp nuôi dưỡng.

+Anh Nguyễn Thành T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/1 tháng kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh Th đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị P và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Chị P và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vấn đề khác: Không có.

2/ Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Mai P và anh Nguyễn Thành T mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị P, anh T đã nộp tại biên lai thu số 0009958 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3/ Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số: 14/2006 đăng ký ngày 17/02/2006)

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA